

Bản án số: 36/2026/DS-ST  
Ngày: 06-4-2026  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15, TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lữ Duy Minh và ông Võ Thanh Đức.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2026/TLST-DS ngày 02/02/2026, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Mai Thị T**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Khu phố T, phường P, tỉnh Lâm Đồng; (Có mặt)

- **Bị đơn:** Ông **Lê Thành T1**, sinh năm: 2002. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố C, phường P, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 02/3/2024 bà có cho ông Lê Thành T1 vay số tiền 02 tỷ đồng để trả nợ ngân hàng, do chỗ làm ăn với nhau nên các bên không lập giấy tay. Đến ngày 10/12/2024 tại nhà bà T thì các bên mới lập giấy nhận nợ để xác nhận ông T1 có vay của bà số tiền 2 tỷ đồng, với lãi suất là 1%/tháng. Ông T1 cam kết chậm nhất ngày 02/12/2025 thì ông T1 phải thanh toán số tiền gốc và tiền lãi cho bà. Nhưng từ khi ông T1 vay tiền (ngày 02/3/2024) cho đến nay ông T1 không trả lãi và gốc. Nguồn gốc số tiền bà cho ông T1 vay là tài sản cá nhân của bà.

Bà T yêu cầu ông Lê Thành T1 phải trả nợ gốc là 2.000.000.000 đồng và tiền lãi vay trong hạn, lãi quá hạn từ khi vay tiền (ngày 02/3/2024) đến khi Tòa án giải quyết vụ án với lãi suất 1%/tháng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đối với yêu cầu tính lãi thì bà chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 02/3/2024 đến ngày 02/4/2026 tức là 25 tháng.

*Bị đơn ông Lê Thành T1 trình bày:* Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn luôn vắng mặt không lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án, không có yêu cầu phản tố cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, **ông T1 vắng mặt không có lý do.**

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Thành T1 phải trả cho bà Mai Thị T số tiền 2.000.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ khi vay đến ngày xét xử theo lãi suất 1%/tháng. Ông Lê Thành T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Mai Thị T khởi kiện bị đơn ông Lê Thành T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có địa chỉ tại phường P, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, TAND khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Thành T1 vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với khoản nợ gốc:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Giấy nhận nợ ngày 10/12/2024. Nội dung giấy tay thể hiện: “*Ông Lê Thành T1 có vay của bà Mai Thị T số tiền 2.000.000.000 đồng, thời gian trả nợ là 02/12/2025, lãi suất 01%/tháng*”.

Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”.

*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Thành T1 nhiều lần nhưng ông không đến và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án nên việc vắng mặt của ông được coi là từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa các bên có xác lập hợp đồng vay tài sản có thời hạn theo quy định tại Điều 463, 470 của Bộ luật dân sự. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng; nội dung và mục đích hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy hợp đồng trên là hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để khẳng định: Ông Lê Thành T1 có vay của bà Mai Thị T số tiền 2.000.000.000 đồng, thời gian trả nợ là 02/12/2025. Đã hết thời hạn vay nhưng ông T1 chưa trả nên việc bà T khởi kiện yêu cầu ông Lê Thành T1 trả khoản nợ đã vay 2.000.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

[2.2] Đối với khoản tiền lãi:

Nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi vay trong hạn, lãi quá hạn tính từ ngày 02/3/2024 cho đến khi giải quyết vụ án với lãi suất 1%/tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến nhưng chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 02/3/2024 đến ngày 02/4/2026 tức là 25 tháng, thời gian tới ngày 06/4/2026 nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu.

Xét thấy, theo nội dung giấy tay các bên ký kết ngày 10/12/2024 thể hiện: “... *Thời gian mượn nợ là 02/3/2024, thời gian trả nợ là 02/12/2025, lãi suất 01%/tháng*”. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 02/3/2024 cho đến khi giải quyết vụ án với lãi suất 1%/tháng là phù hợp thực tế, đúng quy định của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi từ ngày 02/3/2024 đến ngày 02/4/2026 là: 2.000.000.000 đồng x 01%/tháng x 02 năm 01 tháng = 500.000.000 đồng.

[2.3] Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi phía bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 2.000.000.000 đồng + 500.000.000 đồng = 2.500.000.000 đồng.

[2.4] Về trách nhiệm trả nợ:

Theo giấy vay tiền được lập giữa bà Mai Thị T và ông Lê Thành T1 thì có ông T1 ký xác nhận vay. Hơn nữa, nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông Lê Thành T1 có nghĩa vụ trả nợ. Do đó, khoản tiền nợ gốc và lãi được xác định nêu trên, ông Lê Thành T1 có trách nhiệm trả nợ là phù hợp.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 128, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466, 468, 470, 357 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị T:

Buộc ông Lê Thành T1 có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị T số tiền **2.500.000.000** đồng, trong đó gồm **2.000.000.000** đồng nợ gốc và **500.000.000** đồng tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày 07/4/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

- Bà Mai Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Mai Thị T số tiền 40.000.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001799 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Lê Thành T1 phải chịu 82.000.000 đồng (T2 mươi hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

### 3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 15 – tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Thịnh**